

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-PT

Ngày: 03-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán

Ông Phạm Trường Thọ

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2020/TLPT-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Cao Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Minh T, sinh năm 1993 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn K và bà Huỳnh Thị C; tiền sự: không; tiền án: 03 lần:

- Ngày 15/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 29/4/2015.

- Ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 15/10/2017.

- Ngày 28/9/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành án xong vào ngày 26/3/2019.

Bị cáo bị tạm giam ngày 14/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Hồ N – luật sư của Công ty TNHH MTV Trần N và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Cao Minh T. Có mặt.

Bị hại: ông Mai Văn Đ, sinh năm 1968. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/01/2020 Cao Minh T điều khiển xe mô tô chở Lê Thị U và Nguyễn Văn H đi từ nhà của T đến nhà của bà Lê Thị L tại ấp H, xã H, huyện V. Lúc này, tại nhà của bà L đang tổ chức tiệc uống rượu và hát nhạc sống, tham dự tiệc rượu gồm có: bà L, bà A, ông Đ, ông K, và ông Mai Văn Đ, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi đến nhà bà L, H đến ngồi tham gia uống rượu chung với những người nêu trên, T đi vào nhà và ngồi trên ghế gần chỗ những người đang uống rượu, T không tham gia uống rượu mà ngồi nghe hát nhạc sống, còn bà H thì đi ra phía sau nhà của bà L nằm võng nghỉ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, bà A, ông Đ, ông K và anh X nghỉ uống rượu ra về trước. Trong khi ngồi nghe hát nhạc sống, T nhìn thấy H rót rượu mời ông Đ uống, nhưng ông Đ không uống và T nghe ông Đ nói chuyện “thấy ghét”, nên T đi đến khom người xuống nói nhỏ bên tai của H, rủ H nghỉ nhậu ra ngoài chờ ông Đ về chặn đường đánh “bỏ ghét” và được H đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T xin hát một bản nhạc sống, hát xong T rủ H nghỉ uống rượu đi ra ngoài, T điều khiển xe mô tô chở H ra ngoài và dừng lại ở khu vực phía trước rào vừa heo của anh Lê Quang G cách nhà bà L khoảng 7 - 8m. T ngồi trên xe mô tô còn H thì ngồi trên ghế đá cặp hàng rào vừa heo, chờ ông Đ về ngang sẽ chặn đường đánh ông Đ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông Đ nghỉ uống rượu điều khiển xe mô tô ra về. T nhìn thấy ông Đ điều khiển xe mô tô từ bên trong sân nhà bà Lượng ra về hướng đường 907, T kêu H lên xe để T điều khiển xe chở ra đường 907 trước chờ ông Đ đến để đánh. Trong lúc T dẫn xe ra đường thì H đi trở lại khu vực hàng rào vừa heo của anh G lượm và cầm trên tay một đoạn cây gỗ trong đồng củi gỗ (loại cây gỗ củi của cây xanh) đang phơi khô làm củi đốt, rồi lên xe mô tô để T chở đi. T điều khiển xe chở H ra đường tỉnh 907, chạy được một đoạn rồi dừng lại cặp lề đường, cùng lúc này ông Đ điều khiển xe tới chạy qua chỗ T và H dừng xe, T liền điều khiển xe chở H đuổi theo sau. Ông Đ điều khiển xe trên đường Tỉnh 907 được một đoạn thuộc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì dừng xe lại, đứng cặp lề đường và quay mặt vào bên trong lề để đi tiểu. T điều khiển xe chở H chạy qua khỏi vị trí ông Đ đang đứng, T điều khiển xe quay trở lại rồi dừng xe cặp lề đường cách chỗ ông Đ đang đứng khoảng 10m về hướng xã T, T ngồi trên xe giữ ga cho xe nổ máy chờ sẵn, H bước xuống xe đi bộ một mình đi về hướng phía sau ông Đ. H cầm đoạn gỗ trên tay phải khi còn cách ông Đ khoảng 2m, thì H vung tay phải cầm cây gỗ lên đánh trúng vào vùng mặt của ông Đ một cái. Ông Đ bị đánh trúng

một cái thì quay người lại phía H, ông Đ la lên “trời ơi, làm gì đánh tui dữ vậy”, thì H tiếp tục vung tay phải cầm cây gỗ lên cao đánh bổ xuống trúng vào mũ bảo hiểm của ông Đ đang đội làm cho ông Đ ngồi quỵ người xuống và tựa vào đuôi xe mô tô của ông Đ đang dựng. Khi ông Đ trong tư thế quỵ người xuống dựa vào xe mô tô thì áo của ông Đ đang mặc bị sốc sếch, làm cho một đoạn dây chuyền ông đeo trên cổ bị hiện ra nằm bên ngoài cổ áo. Do có ánh sáng của đèn đường và ánh sáng đèn nhà người dân cấp lộ chiếu sáng, nên H nhìn thấy ông Đ có đeo dây chuyền vàng trên cổ. Nhận thấy ông Đ đã có uống rượu và vừa bị đánh quỵ người xuống không còn sức kháng cự, H dùng tay trái chụp vào đoạn dây chuyền vàng của ông Đ đeo trên cổ đang nằm bên ngoài cổ áo, rồi H chạy nhanh về phía T đang chờ sẵn. H lên xe mô tô T điều khiển rời khỏi hiện trường đi về hướng xã T, khi cách hiện trường khoảng 20m thì H liệng cây gỗ đang cầm trên tay phải vừa dùng đánh ông Đ về phía bên trong lề trái của hướng xe T đang điều khiển và nói cho T biết việc mình giật dây chuyền vàng của ông Đ đeo trên cổ. T nghe H nói xong thì kêu H đưa sợi dây chuyền trên cho T xem, H dùng tay trái đang cầm sợi dây chuyền đưa về phía trước cho T, T cầm lấy sợi dây chuyền rồi cất giấu vào túi quần của T và nói với H để đi lên Vĩnh Long bán lấy tiền tiêu xài thì được H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở H về nhà của T, T vào nhà lấy quần áo của mình đưa cho H tắm rửa thay, rồi điều khiển xe mô tô chở H đến thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thuê nhà trọ nghỉ qua đêm. Đến khoảng 6 giờ ngày 05/01/2020, T điều khiển xe mô tô chở H đi ăn sáng và đến quán cà phê không biển hiệu của bà Phan Thị X, vị trí quán tại cặp cổng sau của bến xe buýt thành phố V. Do T đã nhiều lần đến quán của bà X uống nước và nói chuyện làm quen, T gọi bà X là “má”. Trong lúc ngồi uống nước, T có nhờ bà Trang đi bán dùm sợi dây chuyền vàng, bà Trang hỏi dây chuyền vàng của ai ở đâu có mà bán, T nói dây chuyền này do gia đình mua cho và nói “con là đàn ông, con trai bán kỳ, mắc cỡ quá hà”, bà X đồng ý bán dây chuyền nêu trên dùm cho T. T dùng xe mô tô chở bà Trang đi vòng khu vực chợ Vĩnh Long tìm tiệm vàng nào mở cửa thì vào bán dây chuyền, khi thấy tiệm vàng K tại địa chỉ số 10, đường 3 tháng 2, phường 1 thành phố Vĩnh Long đã mở cửa, T dùng xe trước cửa tiệm để bà X vào bán sợi dây chuyền, bà X bán sợi dây chuyền được 38.900.000đ, T lấy 900.000đ đưa cho bà X, rồi hai người cùng trở về quán giải khát của bà X. Tiếp theo sau đó, T điều khiển xe chở H đến quán giải khát gần Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long (cơ sở 2), để chờ T vào uống thuốc (cai nghiện ma túy), xong sẽ chở H về. Trên đường đi T nói với H bán sợi dây chuyền được hai mươi mấy ba mươi triệu, H cần bao nhiêu thì cứ lấy số còn lại cho T mượn. Khi đến quán giải khát gần chỗ T uống thuốc, T đưa hết tiền vừa bán dây chuyền cho H, H đếm và lấy số tiền 10.000.000đ, số còn lại H không kiểm đếm mà giao hết cho T. T kêu H chờ mình uống thuốc xong rồi cùng về, nhưng H không đồng ý mà kêu T giao xe và chỉ đường rồi tự chạy xe về một mình. Số tiền 10.000.000đ H dùng vào việc trả tiền mua cam còn thiếu của anh Huỳnh Thanh O số tiền 4.200.000đ, trả tiền đăng vé số kiến thiết còn thiếu của đại lý ông Dương

Văn H số tiền 2.314.000đ, số tiền còn lại H dùng mua đồ sinh hoạt trong gia đình và tiêu xài cá nhân hết. Cao Minh T sử dụng 11.000.000đ vào việc chuộc xe mô tô, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Về phần ông Đ, sau khi bị đánh gây thương tích, do chảy nhiều máu nên bị choáng, ngồi tựa người vào xe không nhận thức được việc gì đã xảy ra. Sau khoảng 10 phút, ông Đ tỉnh lại và nhận thấy mình bị thương, sợi dây chuyền đeo trên cổ kiểu khoen lật có trọng lượng 10 chỉ vàng 24k và mặt dây chuyền hình vuông có trọng lượng 03 chỉ vàng 24k bị mất, áo sômi ông đang mặc bị đứt mất 03 cúc. Ông Đ cố gắng điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà. Ông Đ về đến nhà thì bị ngã xỉu trong nhà tắm, được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Trà Vinh với tình trạng thương tích: dập môi, gãy nhiều răng hàm trên và hàm dưới. Đến sáng ngày 05/01/2020, gia đình ông Đ xin cho ông xuất viện và đưa về Thành phố Hồ Chí Minh tự mua thuốc uống điều trị.

Đến ngày 19/01/2020 sau khi điều trị thương tích ổn định, ông Đ đến Công an xã H tố giác sự việc trên. Công an xã H lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và tiến hành điều tra xác minh.

Ngày 20/01/2020, Nguyễn Văn H đến Công an xã H tự thú, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/THHS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: tài sản bị cướp là 13 chỉ vàng 999.9 nêu trên có giá trị thành tiền là 55.640.000đ

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận thương tích của ông Đ là 19%.

Về vật chứng của vụ án: Công an huyện V đã thu giữ 01 khúc gỗ dài 63cm, đường kính 4cm, nặng 560gam, loại gỗ cây xanh là hung khí H dùng gây thương tích cho ông Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 323, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Cao Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh nêu trên là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cao Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 587, 605 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Cao Minh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai Văn Đ số tiền 78.048.000đ, trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp theo biên lai số 0004049 ngày 12 tháng 8 năm 2020, bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho ông Đ số tiền 68.048.000đ

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 (mười) năm tù; quyết định về bồi thường thiệt hại đối với bị cáo H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 21/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn H và Cao Minh T có đơn kháng cáo với cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo.

Ngày 03/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại một số tiền. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm. Đề nghị giảm cho bị cáo T 01 năm tù, xử phạt bị cáo Cao Minh T 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 03 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung là 06 năm tù.

Bị cáo trình bày: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm tiền cho bị hại và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: luật sư thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000đ, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo cảm ơn bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Minh T khai nhận vào ngày 04/01/2020 tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo T rủ Nguyễn Văn H chặn đường đánh ông Mai Văn Đ do cảm thấy ông Đ nói chuyện “thấy ghét” thì được H đồng ý. Ông Đ điều khiển xe một mình ra khỏi nhà bà Lượng và chạy qua khỏi vị trí mà H và T đang chờ sẵn sau đó thì ông Đ dừng xe bên đường để đi vệ sinh. T điều khiển xe chạy theo ông Đ và dừng xe cách ông Đ khoảng 10m. H đi đến dùng cây đánh vào mặt và vào đầu ông Đ. Ông Đ bị H đánh gây thương tích quy người xuống xe của mình đang dựng, H giật lấy sợi dây chuyền trên cổ ông Đ rồi chạy đến chỗ Cao Minh T, cả hai cùng nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Trong quá trình rời khỏi hiện trường T đã cắt giữ sợi dây chuyền do H cướp được của ông Đ, đồng thời qua ngày hôm sau đã mang bán sợi dây chuyền trên được số tiền 38.900.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân. Một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền có tổng trọng lượng là 13 chỉ vàng 999,9 có giá trị thành tiền là 55.640.000 đồng. Tỷ lệ thương tích của ông Mai Văn Đ là 19%.

Xét lời khai nhận của bị cáo T đã phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Cao Minh T phạm vào tội: “*cố ý gây thương tích*”, tuy thương tích của bị hại chỉ có 19% nhưng do bị cáo H dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ nên đã phạm vào tính tiết định khung tăng nặng, theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội: “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo điểm d khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của người khác và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong dư luận xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là không đúng nhưng vẫn có ý thực hiện, hậu quả xảy ra từ lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì bị cáo thấy bị hại có lời nói từ chối uống rượu do H mời, bị cáo rủ H đánh bị hại bỏ ghét nhằm thể hiện tính yêng hùng. H thực hiện hành vi dùng cây gỗ là vật nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, mặc dù giữa bị cáo và người bị hại chưa từng gặp nhau trước đó cũng như chưa xảy ra mâu thuẫn, xích mích gì với nhau. Điều đó thể hiện tính côn đồ, sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác của bị cáo. Hành vi của các bị cáo càng nghiêm trọng, là sau khi H đánh bị hại quy xuống, H tiếp tục cướp sợi dây chuyền vàng tổng trị giá 55.640.000đ. Chính bị cáo là người đem bán sợi dây chuyền này. Trong thời gian ngắn bị cáo phạm 02 tội. Lần này bị

cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T giữ vai trò chính là rủ rê để bị cáo H trực tiếp đánh gây ra thương tích cho bị hại. Dù bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả thương tích của vụ án, lẽ ra mức hình phạt của bị cáo phải thấp hơn bị cáo H về tội cố ý gây thương tích, nhưng do bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên mức hình phạt ngang nhau là có căn cứ; Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình đã bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000đ, phía bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo .

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”. Riêng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo điểm đ, khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Như vậy mức hình phạt của tội này là đã có lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt về tội này.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và luật sư về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với số tiền gia đình bị cáo bồi thường thay cho bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm, sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Cao Minh T và sửa hình phạt bản án sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 323, các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Cao Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/3/2020.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HV: 02;
- CQTHADS HV: 01;
- CQTHAHS HV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- Bị hại: 01;
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân